

Số: *49* /BC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày *15* tháng 7 năm 2011

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện phục hồi 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2011**

Thực hiện Công văn số 4500/VPCP-KGVX ngày 5 tháng 7 năm 2011 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm về việc chuẩn bị nội dung cho Hội nghị kiểm điểm công tác phòng, chống AIDS, phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm 6 tháng đầu năm 2011, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo như sau:

#### **I. MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2011**

##### **1. Về công tác phòng, chống mại dâm**

###### **a) Hoạt động chỉ đạo triển khai:**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Cơ quan Thường trực về phòng, chống mại dâm của Ủy ban Quốc gia phòng chống AIDS và tệ nạn ma túy mại dâm đã chủ trì, chỉ đạo triển khai các hoạt động:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 679/QĐ- TTg ngày 10 tháng 5 năm 2011, phê duyệt Chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn 2011-2015; tổ chức Hội nghị triển khai (ngày 28 tháng 6 năm 2011 tại Quảng Ninh) nhằm quán triệt các nội dung và chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình này.

- Ban hành Công văn số 2015/LĐTBXH-PCTNXH, ngày 23 tháng 6 năm 2011 gửi Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm các Bộ, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn triển khai Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015; Chỉ đạo, hướng dẫn địa phương thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu công tác năm 2011: chữa trị, giáo dục cho 3.000 lượt đối tượng bán dâm; dạy nghề, tạo việc làm cho 2.000 đối tượng bán dâm hoàn lương.

- Xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác liên ngành phòng, chống mại dâm ở Trung ương (Quyết định số 565/QĐ-LĐTBXH ngày 10 tháng 5 năm 2011).

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm: Thông tư số 39/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15/5/1995 về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phòng, chống mại dâm; Thông tư liên tịch số 27/2003/TTLT-BLĐTBXH-BTC-UBTUMTTQVN ngày 18 tháng 12 năm 2003 về thành lập và hoạt động của Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã.

- Rà soát, đánh giá các mô hình phòng, chống mại dâm kết hợp với phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức Hội thảo tư vấn xây dựng mô hình phối hợp phòng, chống mại dâm và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS.

- Tổ chức họp định kỳ Tổ công tác liên ngành phòng, chống mại dâm để kiểm điểm, đánh giá việc triển khai công tác phòng chống mại dâm của các bộ, ngành liên quan năm 2011.

Ở địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015 tập trung vào các nội dung như: thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ; truy quét, triệt phá ô nhóm hoạt động mại dâm; tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng chống mại dâm gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; xây dựng các mô hình phòng ngừa từ xã, thúc đẩy phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo...

#### ***b) Một số kết quả đạt được:***

- Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên đã lôi cuốn được nhiều người dân tham gia trong việc phòng ngừa, phát hiện và tố giác các hành vi vi phạm về mại dâm. Trên cả nước đã tổ chức gần 10.000 cuộc tuyên truyền trong nội bộ các cơ quan và ra cộng đồng, thu hút hàng triệu người dân và cán bộ các cấp tham gia. Hiện nay có hàng chục ngàn các câu lạc bộ tuyên truyền được duy trì, nhân rộng khắp các địa bàn trên cả nước.

- Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm và các ngành chức năng của địa phương đã kiểm tra 27.752 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ để lợi dụng để hoạt động mại dâm, phát hiện 9.841 cơ sở vi phạm, nhiều hơn 302 lượt cơ sở bị thanh, kiểm tra và giảm 1.394 lượt cơ sở vi phạm so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó, phạt cảnh cáo và phạt tiền 9.349 lượt cơ sở (chiếm 95% tổng số cơ sở vi phạm) với tổng số tiền hơn 7 tỷ đồng; đình chỉ kinh doanh và thu hồi giấy phép kinh doanh 251 cơ sở. Các tỉnh, thành phố tích cực thực hiện và có mức phạt cao như: Hậu Giang kiểm tra 721 lượt cơ sở, phạt cảnh cáo và phạt tiền 137 cơ sở, thu 86 triệu đồng tiền phạt; Đồng Nai kiểm tra 370 cơ sở, phạt tiền 52 cơ sở vi phạm với số tiền 51,65 triệu đồng; Cần Thơ kiểm tra 121 cơ sở, phạt tiền 31 cơ sở, tổng số tiền phạt là 56,5 triệu đồng; Thái Nguyên kiểm tra 493 lượt cơ sở, phát hiện 169 cơ sở vi phạm, Hà Nội kiểm tra 214 cơ sở, phạt tiền 2 cơ sở 6,98 triệu đồng...

- Lực lượng Công an các cấp đã đấu tranh, truy quét, triệt phá 383 vụ, tương đương với cùng kỳ năm 2010, bắt giữ 1.527 đối tượng, trong đó gái bán

dâm là 748 người, số khách mua dâm 474 người và 305 đối tượng là chủ chứa, môi giới (Thừa Thiên Huế, Bạc Liêu, Tây Ninh, Đồng Nai, thành phố Hà Nội... ). Tại khu vực biên giới, lực lượng Bộ đội Biên phòng đã phát hiện bắt giữ, xử lý 17 vụ, 41 đối tượng môi giới, tổ chức hoạt động mại dâm; 50 vụ, 60 đối tượng phạm tội mua bán phụ nữ, trẻ em, giải cứu 42 nạn nhân, trong đó có 3 trẻ em; tiếp nhận 33 nạn nhân bị lừa bán ra nước ngoài vì mục đích mại dâm

- Về công tác điều tra, truy tố và thụ lý, xét xử: 6 tháng đầu năm 2011, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp đã phát hiện, khởi tố 346 vụ/474 bị can các tội liên quan đến mại dâm, tăng so với cùng kỳ năm 2010. Toà án nhân dân các cấp đã thụ lý 378 vụ với 517 bị cáo phạm các tội về mại dâm (chứa chấp, môi giới và mua dâm người chưa thành niên) để xét xử theo thủ tục sơ thẩm; đã xét xử 288 vụ với 378 bị cáo (đạt tỷ lệ xét xử 76.2% về số vụ và 73% số bị cáo). Trong số 378 bị cáo đưa ra xét xử có 14 bị cáo (chiếm 6%) bị phạt tù từ 7-20 năm, 106 bị cáo (chiếm 28%) bị phạt tù từ 3-7 năm, từ 3 năm trở xuống là 167 bị cáo (chiếm 44%), còn lại là số bị cáo cho hưởng án treo. Ngoài việc áp dụng hình phạt tù, các Tòa án còn áp dụng các hình phạt bổ sung như tịch thu nhà, phạt tiền, quản chế,... đối với các bị cáo. Trong số bị cáo đã xét xử, số bị cáo tái phạm, tái phạm nguy hiểm chiếm 2,6%, có 1 bị cáo là đảng viên, số tội phạm nữ chiếm tỷ lệ khá cao (trên 32%), đặc biệt là độ tuổi của “má mì” ngày càng được trẻ hóa (8 bị cáo dưới 18 tuổi), chủ yếu xuất thân từ nông thôn và hầu hết đã trải qua nghề “gái bao” nên có nhiều thủ đoạn để trốn tránh pháp luật.

- Về công tác giáo dục, chữa trị, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm: hiện có 14.802 người bán dâm đang được quản lý, số đối tượng được chữa trị, giáo dục là 1.320 đối tượng, đạt 44% chỉ tiêu kế hoạch, trong đó, tại Trung tâm 897 học viên (chiếm 68% tổng số người bán dâm được giáo dục), tại cộng đồng 423 đối tượng. Nhiều địa phương tiếp tục duy trì và thành lập mới các Câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng hỗ trợ phụ nữ bán dâm hoàn lương, kết hợp với cho vay tín dụng và trợ cấp khó khăn. Điển hình ở một số địa phương như: thành phố Hà Nội, Khánh Hoà, Thanh Hoá, Nam Định, Bà Rịa - Vũng Tàu...

- Thực hiện xây dựng mới 695 xã, phường lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, nghiện ma túy (51/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và đạt gần 70% kế hoạch năm 2011 đã đăng ký). Xây dựng mới 124 Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã về phòng chống mại dâm, cai nghiện và quản lý sau cai, đạt 41,34% kế hoạch năm 2011.

## **2. Về công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện**

### **a) Công tác chỉ đạo triển khai:**

Năm 2011 là năm bản lề trong việc triển khai các Chương trình, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tập trung vào một số hoạt động:

- Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai giai đoạn 2011-2015 với mục tiêu chung tăng cường công tác điều

trị, cai nghiện ma túy kết hợp với giảm tác hại của nghiện ma túy và lây nhiễm HIV, quản lý sau cai, nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghiện, giảm tác động của nghiện ma túy đến sức khỏe, gia đình, xã hội, nâng cao hiệu quả chi phí về kinh tế, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn nghiện ma túy, lây nhiễm HIV.

- Tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác cai nghiện phục hồi thông qua các hoạt động:

+ Tập huấn nâng cao năng lực về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện (phối hợp với tổ chức Sức khỏe Gia đình Quốc tế (FHI); hội thảo nâng cao nhận thức về điều trị cai nghiện ma túy cho cán bộ lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan chuyên trách phòng chống tệ nạn xã hội của 20 tỉnh thành phố.

+ Xây dựng triển khai các Dự án hỗ trợ kỹ thuật về cai nghiện phục hồi với Trung tâm kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh Hoa kỳ (CDC), Tổ chức Sức khỏe Gia đình (FHI), Chương trình kiểm soát ma túy của Liên Hợp Quốc (UNODC)...;

- Chỉ đạo và triển khai các đề án về cai nghiện tại cộng đồng hỗ trợ tăng cường cai nghiện cho khu vực các xã biên giới và quản lý sau cai. Các hoạt động của Đề án tập trung vào nâng cao năng lực cán bộ, tổ chức cung cấp các dịch vụ toàn diện về y tế, tâm lý, xã hội, học nghề, tạo việc làm dựa trên nhu cầu và điều kiện hiện có nhằm kết nối các nguồn lực của địa phương.

- Thực hiện khảo sát đánh giá công tác cai nghiện ở Trung tâm với mục tiêu nhằm đánh giá mức độ đầu tư, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kết quả, hiệu quả công tác làm cơ sở để củng cố, qui hoạch hoàn thiện hệ thống Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục lao động xã hội.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cai nghiện phục hồi: ban hành Thông tư số 05/2011/TT-BLĐTBXH ngày 23/3/2011 về hệ thống biểu mẫu thống kê và hướng dẫn thu thập thông tin về công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện theo Quyết định 127/2009/QĐ-TTg ngày 26/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ báo cáo thống kê về phòng chống ma túy; Dự thảo Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ; nghiên cứu xây dựng các Thông tư, Thông tư liên tịch hướng dẫn về công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện: trình tự, thủ tục, chế độ chính sách...

Các tỉnh thành phố đã phê duyệt kế hoạch cai nghiện và quản lý sau cai giai đoạn 2011-2015 và năm 2011, xây dựng các chỉ tiêu cụ thể, các giải pháp thực hiện và hướng dẫn tổ chức thực hiện các chỉ tiêu cai nghiện phục hồi ở Trung tâm, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Tính đến tháng 6/2011, hầu hết các tỉnh, thành phố đã xây dựng kế hoạch và đăng ký chỉ tiêu cai nghiện ma túy của năm 2011, đồng thời, cũng được phân bổ kinh phí năm 2011.

### **b) Một số kết quả thực hiện:**

- Theo báo cáo chưa đầy đủ của các tỉnh, thành phố, 6 tháng đầu năm 2011, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đang tổ chức điều trị cai nghiện cho 32.336 người nghiện ma túy. Trong đó, số tiếp nhận mới là 13.347 lượt người (79,2% tại Trung tâm, 20,8% tại cộng đồng). Tại Trung tâm: trong số 10.195 lượt người được tiếp nhận cai nghiện mới, cai bắt buộc: 8.740 lượt người, cai tự nguyện: 1.455 lượt người. Tổ chức dạy văn hóa cho 2.156 người, dạy nghề cho 4.667 người, hỗ trợ vay vốn, giải quyết việc làm cho 154 người.

- Quản lý sau cai nghiện: tại Thành phố Hà Nội, 6 tháng đầu năm 2011 đã xét duyệt quản lý sau cai 1.501 người, trong đó quản lý sau cai tập trung tại Trung tâm sau cai là 972 người. Tại các Trung tâm quản lý sau cai công tác tư vấn, dạy nghề, tạo công ăn việc làm được đặc biệt quan tâm: liên kết, ký hợp đồng với các doanh nghiệp để tạo việc làm, ổn định thu nhập, ưu tiên các nghề có thu nhập cao hơn cho học viên, tăng gia trồng trọt chăn nuôi, cải thiện bữa ăn, chăm công và tính lương theo kết quả lao động của học viên; chỉnh trang Trung tâm thêm sạch đẹp, tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao... để học viên yên tâm rèn luyện, lao động.

### **3. Hoạt động của Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã (ĐTN)**

Tại 30 tỉnh, thành phố duy trì hoạt động của 1.885 ĐTN với 12.912 tình nguyện viên (TNV). TNV của ĐTN chủ yếu là thành viên của Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội người cao tuổi... đã tham gia tích cực vào công tác phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống HIV/AIDS. Tại nhiều xã, phường, thị trấn, TNV là một trong những lực lượng nòng cốt tham gia công tác tuyên truyền phòng ngừa, phát hiện ổ nhóm mại dâm, tổ chức sử dụng ma túy, bảo vệ an ninh trật tự cai nghiện và quản lý sau cai, đặc biệt là tiếp cận, cảm hóa, vận động, tư vấn người nghiện ma túy đi cai nghiện, quản lý sau cai, giúp đỡ họ vượt qua khó khăn tái hòa nhập cộng đồng. Tại Thành phố Hà Nội, ĐTN được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý hơn 100 Câu lạc bộ quản lý sau cai B93 với hơn 900 người cai nghiện và thân nhân tham gia, đã có nhiều hoạt động thiết thực góp phần giảm tỉ lệ tái nghiện. Nhiều ĐTN đã chủ động liên hệ với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để tạo việc làm cho người sau cai.

## **II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

### **1. Trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm**

- Tình hình tệ nạn mại dâm tại các địa phương trên cả nước vẫn khá phức tạp. Ngoài những hiện tượng đã và đang tồn tại như: biến tướng trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ, mại dâm trá hình, mại dâm sử dụng công nghệ thông tin hiện đại qua mạng, qua internet, mại dâm tại khu vực biên giới vẫn tiếp tục gia tăng... thì năm 2011 tệ nạn mại dâm xuất hiện một số hiện tượng mới: mại dâm nam, mại dâm đồng giới gia tăng, gái bán dâm mời chào khách trong công viên, qua hoạt động bán vé số, bán hàng nước, đi xe đạp phở bắt khách...

- Trẻ em là nạn nhân của bóc lột tình dục làm mại dâm vẫn xảy ra, tuy nhiên, việc quản lý, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng cho các em còn nhiều hạn chế, chưa được quan tâm một cách thích đáng.

- Mặc dù các địa phương đã chủ động dự thảo Kế hoạch hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 trên cơ sở Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011- 2015 nhưng đến tháng 5 năm 2011 Chương trình mới được ban hành và cuối tháng 6 năm 2011 tổ chức Hội nghị triển khai, do đó, đã ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống mại dâm năm 2011 và cả giai đoạn.

- Công tác phối hợp liên ngành ở một số địa phương còn hạn chế, thiếu kết nối, chia sẻ thông tin. Báo cáo kết quả thực hiện sơ sài, không phản ánh toàn diện các hoạt động liên ngành trong công tác phòng, chống mại dâm.

- Hiện nay, đội ngũ cán bộ chuyên trách về phòng chống mại dâm ở các cấp, nhất là cấp cơ sở thiếu, kiêm nhiệm nhiều việc. Hơn nữa, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền cơ sở ở nhiều nơi chưa thực sự sâu sát. Do đó, hoạt động của công tác phòng, chống mại dâm vẫn còn chưa đồng bộ.

- Kinh phí bố trí cho công tác phòng, chống mại dâm ở một số nơi còn thấp và chậm nên cũng ảnh hưởng tới việc thực hiện các hoạt động.

## **2. Trong lĩnh vực cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy**

- Nhiều địa phương chưa thực hiện đầy đủ, đảm bảo quy trình, kỹ thuật và các hoạt động cai nghiện, chưa xây dựng và thực hiện kế hoạch cai nghiện cho từng cá nhân người nghiện, trong khi mỗi người nghiện có hoàn cảnh khác nhau, tác động của quá trình nghiện cũng khác nhau dẫn đến hiệu quả cai nghiện thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác này. Việc lập hồ sơ, xét duyệt đưa người nghiện vào Trung tâm chưa kịp thời nên nhiều địa phương chưa đạt chỉ tiêu đề ra, 6 tháng đầu năm mới đạt từ 40- 45% chỉ tiêu cả năm.

- Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật mới để hướng dẫn thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống ma túy năm 2008 chưa kịp thời, các chế độ, chính sách cai nghiện không còn phù hợp nhưng chưa được điều chỉnh sửa đổi, bổ sung (tiền sinh hoạt phí, tiền ăn, dạy nghề cho đối tượng quá thấp). Một số chính sách chưa tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở cai nghiện như vay vốn phải có thế chấp; các chính sách ưu đãi thu hút các doanh nghiệp đầu tư hoặc tiếp nhận người sau cai nghiện, người tái hòa nhập cộng đồng vào làm việc còn hạn chế và gặp nhiều khó khăn.

- Việc tổ chức dạy nghề, dạy văn hoá cho người nghiện còn nhiều hạn chế do thiếu thôn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề lạc hậu, đơn giản, cán bộ dạy nghề chưa có nhiều kinh nghiệm.

- Hiện nay, nhiều địa phương chưa triển khai thực hiện Nghị định 94/2010/NĐ-CP về cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng. Tình trạng trên do một số nguyên nhân như: chính quyền các cấp chưa thực sự quan tâm đến công tác này; không có địa điểm tổ chức cắt cơn; năng lực chuyên

môn nghiệp vụ của đội ngũ y, bác sỹ; không bố trí kinh phí tổ chức cai nghiện tại cộng đồng; chưa có chính sách, chế độ hỗ trợ cán bộ trực tiếp tham gia công tác cai nghiện; công tác vận động chưa tác động mạnh đến cộng đồng dân cư, người nghiện và gia đình họ; gia đình người nghiện thiếu hợp tác...

- Công tác quản lý sau cai nghiện chưa được quan tâm đúng mức. Sự kỳ thị, phân biệt đối xử với người nghiện còn phổ biến trong gia đình cũng như ngoài cộng đồng dân cư làm hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ cai nghiện và tái hòa nhập cộng đồng.

- Tại nhiều địa phương hiện nay vẫn tồn tại các tụ điểm buôn bán, tổ chức sử dụng các chất ma túy. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản làm phát sinh người nghiện mới và tỷ lệ tái nghiện cao.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2011**

#### **1. Công tác phòng, chống mại dâm**

- Tăng cường và đa dạng hóa công tác tuyên truyền phòng ngừa, nâng cao nhận thức về quan điểm, trách nhiệm, hậu quả của tệ nạn mại dâm, các biện pháp phòng ngừa giảm hại, giảm tổn thương cho đối tượng yếu thế và xử lý nghiêm minh các đường dây, tổ chức, cá nhân bóc lột tình dục phụ nữ, trẻ em gái, buôn bán người vì mục đích mại dâm.

- Thực hiện các nghiên cứu nhằm đưa ra những đề xuất, sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh phòng, chống mại dâm, Nghị định 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm và một số văn bản liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm; xây dựng Thông tư sửa đổi số 39/TTLT/BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 5 năm 1995 về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí chương trình phòng, chống mại dâm; hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo về công tác phòng chống mại dâm;

- Thúc đẩy công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan liên quan nhằm triển khai một cách toàn diện và hiệu quả Chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn 2011-2015, các quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành đã ký kết. Thực hiện tốt Quy chế hoạt động của Tổ công tác liên ngành phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ; triệt phá, truy quét các đường dây, tổ chức tội phạm về mại dâm; tuần tra, kiểm soát chặt chẽ khu vực biên giới, vùng biển, cửa khẩu, đường mòn qua biên giới, đảm bảo tốt công tác quản lý an ninh, trật tự về tạm trú, tạm vắng, các cơ sở kinh doanh nhằm ngăn chặn hoạt động mại dâm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn và kinh phí cho các địa phương xây dựng mô hình thí điểm về công tác phòng ngừa, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, giảm tổn thương và lây nhiễm HIV cho người bán dâm.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên các địa phương về công tác phòng chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015.

## **2. Công tác cai nghiện phục hồi**

- Tiếp tục xây dựng và ban hành các Thông tư, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy.

- Chỉ đạo các địa phương rà soát điều kiện cơ sở vật chất ở Trung tâm để xem xét, đầu tư nâng cấp các cơ sở Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, tăng khả năng tiếp nhận đối tượng vào cai nghiện; tiếp tục tháo gỡ những khó khăn, thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu cai nghiện ma túy tại Trung tâm và tại gia đình, cộng đồng; vận động, giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và quản lý hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng; đánh giá các mô hình cai nghiện có hiệu quả để nhân rộng phổ biến, nhân rộng phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Báo cáo Chính phủ về thực trạng hệ thống Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác quản lý sau cai nghiện theo Nghị định 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy; triển khai các Đề án cai nghiện cộng đồng, cai nghiện tại khu vực biên giới.

- Thực hiện các Dự án quốc tế về nâng cao năng lực tư vấn điều trị nghiện và dự phòng tái nghiện (FHI); xây dựng mô hình thí điểm về cơ sở cai nghiện mở (CDC); mô hình điều trị cai nghiện cộng đồng và các hậu quả liên quan đến sức khỏe trong đó có HIV/AIDS thông qua hệ thống điều trị TREATNET (UNODC- J71).

- Củng cố, nâng cao chất lượng cập nhật thông tin cai nghiện phục hồi từ Trung ương đến địa phương, đưa công tác báo cáo thống kê từ cơ sở lên Trung ương vào nề nếp, đúng thời gian. Khảo sát xu hướng sử dụng các loại ma túy tổng hợp mới để đề xuất các biện pháp can thiệp và xử lý.

- Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác cai nghiện phục hồi. Hoàn thiện, phát hành Bộ tài liệu quản lý, giáo dục cai nghiện phục hồi tại Trung tâm.

- Tổ chức hội thảo về vận động doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hỗ trợ, tạo điều kiện cho người sau cai có công ăn việc làm ổn định cuộc sống.

- Tổ chức đánh giá công tác xây dựng xã phường lành mạnh năm 2011. Tổ chức cuộc thi Tình nguyện viên tuyên truyền phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS (cấp khu vực và chung khảo toàn quốc).

## **VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Chính phủ**

- Sớm xem xét, ban hành các văn bản: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt



động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 147/2003/NĐ-CP quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện tự nguyện; Đề án môi trường trong các Trung tâm.

- Xem xét giao cho một Bộ, ngành làm đầu mối thực hiện công tác xây dựng xã phường lành mạnh gắn với nhiệm vụ an sinh xã hội, khắc phục sự chồng chéo và phân tán nguồn lực (hiện nay, Bộ Công an được giao nhiệm vụ xây dựng xã phường không có ma túy, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội được giao nhiệm vụ xây dựng xã phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội).

- Tổ chức các đoàn của Ủy ban Quốc gia để kiểm tra toàn diện các hoạt động của công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, HIV/AIDS.

- Chỉ đạo cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy cân đối phân bổ kinh phí giữa lĩnh vực giảm cung và giảm cầu đảm bảo nguồn lực thực hiện các hoạt động theo mục tiêu của Chương trình, đặc biệt hỗ trợ cho các tỉnh khó khăn để giải quyết công tác cai nghiện phục hồi (các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa).

## **2. Đối với các Bộ ngành**

- Bộ Công an chỉ đạo tổ chức tổng điều tra tình hình người nghiện ma túy để làm cơ sở triển khai và đánh giá công tác phòng chống ma túy giai đoạn 2011-2015, xây dựng kế hoạch cai nghiện phục hồi cho người nghiện các loại ma túy (nhóm Opiat, ATS...)

- Bộ Y tế: nghiên cứu, sớm ban hành phác đồ điều trị người nghiện ma túy nhóm kích thích thần kinh (ATS).

- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011-2015.

## **3. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011- 2015; tổ chức quán triệt quan điểm, nội dung, biện pháp triển khai thực hiện tới các cấp, các ngành liên quan ở địa phương. Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có về phòng chống mại dâm, thí điểm thực hiện các mô hình phối hợp phòng, chống mại dâm và phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS và hỗ trợ người bán dâm tái hòa nhập cộng đồng theo sự hướng dẫn và chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện bằng các hình thức phù hợp (tại trung tâm, tại gia đình, cộng đồng). Cụ thể hóa các chỉ tiêu cai nghiện phục hồi năm 2011 và giai đoạn 2011-2015.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quan điểm, trách nhiệm, hậu quả của tệ nạn mại dâm, cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy; các biện pháp phòng ngừa giảm hại, giảm tổn thương cho đối tượng mại dâm, ma túy.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình phối hợp giữa các ngành, các địa phương nhằm tạo sự cam kết và cơ chế phòng ngừa, hỗ trợ đối tượng mại dâm, ma túy hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên về công tác phòng chống mại dâm giai đoạn 2011 - 2015 tại các địa bàn cơ sở; tăng cường kiểm soát các đối tượng liên quan đến hoạt động mại dâm và các địa bàn trọng điểm.

- Tăng cường cán bộ, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, đặc biệt là kinh phí cho công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. Chú trọng việc bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn xã hội ở cấp cơ sở.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện phục hồi 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Kính gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp, chuẩn bị cho Hội nghị kiểm điểm công tác phòng, chống AIDS, phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm 6 tháng đầu năm 2011 của Chính phủ. /

**Nơi nhận:**

- Phó Thủ tướng Trương Vĩnh Trọng (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Thị Kim Ngân (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KGVX);
- Các đ/c Thành viên UBQG;
- UBND, Sở LĐTB&XH các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, Cục PCTNXH (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trọng Đàm**